

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa.

Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Trần Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 348/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; thường trú: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1984; thường trú: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị L khởi kiện với nội dung chị và anh Đặng Văn H quen biết, phát sinh tình cảm và đi đến hôn nhân tự nguyện. Chị và anh H đã đăng ký kết hôn ngày 17/3/2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau lễ cưới theo phong tục, chị và anh H chung sống tại Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con. Từ năm 2017, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đi làm ăn xa và có quan hệ ngoại tình, từ đó không còn quan tâm đến vợ con và gia đình. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Đặng Văn H. Giữa chị và anh H có 02 con chung là Đặng Tuấn K sinh ngày 05/6/2006 và Đặng Phương N sinh ngày 10/12/2010. Hai con đang ở cùng với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi hai con. Việc cấp dưỡng cho con chị đề nghị để chị và anh H sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung với anh H.

Anh Đặng Văn H là bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt tại Tòa án và không có ý kiến về việc chị L đề nghị ly hôn.

Cháu Đặng Tuấn K và cháu Đặng Phương N có ý kiến nếu bố mẹ các cháu ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến quy định tại điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

Anh Đặng Văn H là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Đặng Văn H

Chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, kết hôn giữa chị L và anh H là hợp pháp. Do đối nghịch tình cảm vợ chồng không thể hòa giải được nên Chị L xin ly hôn. Anh H không đến Tòa án và cũng không có ý kiến về việc chị L khởi kiện ly hôn, qua đó thể hiện anh H không quan tâm đến tình cảm vợ chồng và cũng không muốn sự đoàn tụ gia đình. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L đối với anh H.

[3] Về người trực tiếp nuôi con chung

Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn H có con 02 chung là Đặng Tuấn K sinh ngày 05/6/2006 và Đặng Phương N sinh ngày 10/12/2010. Chị L đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi 02 con, việc cấp dưỡng cho con do chị và anh H tự thỏa thuận. Anh Đặng Văn H không có ý kiến về nội dung này. Xét chị L đang là người trực tiếp nuôi con và đề nghị được trực tiếp nuôi hai con là tự nguyện. Hai con chung của chị L và anh H có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các con, điều kiện, hoàn cảnh của chị L, của anh H và nguyện vọng của các con, Hội đồng xét xử xét

giao hai con cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp; không buộc anh H phải cấp dưỡng cho con trong hiện tại.

[4] Về giải quyết chia tài sản chung

Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, anh Đặng Văn H không có ý kiến về nội dung này nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí

Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Cho chị Nguyễn Thị L ly hôn anh Đặng Văn H.

- Căn cứ và các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi hai con là Đặng Tuấn K sinh ngày 05/6/2006 và Đặng Phương N sinh ngày 10/12/2010 đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi cấp dưỡng cho con.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0000930 ngày 28/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

- Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh Đặng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã H, huyện T (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 25, quyển số 01/2004 ngày 17/3/2004);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương